

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại
Ông Trịnh Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn L, sinh năm: 1963; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và Nơi cư trú: Thôn 6 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công chức văn phòng thống kê xã N; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 88-QĐ/UBKTHU ngày 23/9/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Nam Trực; Con ông: Đào Văn X, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Đ, đã chết; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 5; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng năm 2022, Đào Văn L đang giữ chức vụ

Phó chủ nhiệm HTX Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Do mong muốn có bằng tốt nghiệp THPT mà không phải đi học để kê khai vào hồ sơ cán bộ mục đích là phát triển trong quá trình công tác cho bản thân. L liên hệ nhờ Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975, trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (thời điểm đó Thẻ làm kế toán HTX Nam Thái) (Thẻ chết năm 20023). Nhờ giúp L có bằng tốt nghiệp THPT. Thẻ đồng ý và yêu cầu L cung cấp hồ sơ gồm: ảnh cá nhân, bản phốt chứng minh nhân dân. Khoảng một tuần sau, Thẻ chuyển cho L 01 bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đào Văn L, thẻ hiện L học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Trực Ninh, khoá thi ngày 29-5-2000 tại Hội đồng thi Trung tâm giáo dục thường xuyên Trực Ninh; vào sổ cấp bằng số: 96TTGDTX/TN, ký cấp ngày 18-4-2021, L đã trả cho Thẻ số tiền mua bằng tốt nghiệp THPT giả là 500.000 đồng. Vì bằng tốt nghiệp do Thẻ mua hộ L không có học bạ kèm theo, sợ khi đưa vào hồ sơ sẽ bị phát hiện là bằng giả nên năm 2003, L tiếp tục nhờ Nguyễn Trung T, sinh năm 1958, trú tại: xóm 13, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tìm cách giúp L có bằng tốt nghiệp THPT khác. Thành yêu cầu L cung cấp ảnh cá nhân, bản photo chứng minh nhân dân, giấy khai sinh cùng số tiền chi phí mua bằng giả là 3.000.000 đồng. Sau đó, khoảng tháng 10/2003 Thành đưa cho L 01 bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đào Văn L số hiệu bằng: 015171/BTPT, vào sổ cấp bằng số 330478/TP, kỳ thi ngày 30/6/2003, ký cấp ngày 05/9/2003 và 01 quyển Học bạ bổ túc trung học, thẻ hiện Đào Văn L có quá trình học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Trần Phú, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, khóa học 2000-2003.

Khoảng tháng 5/2007, Đào Văn L được bầu bổ sung giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Thái nhiệm kỳ 2004-2009. Sau khi trúng cử, tháng 8/2007 L đã photo chứng thực 02 Bằng tốt nghiệp THPT, sau đó L kê khai, nộp Bằng tốt nghiệp năm 2000 vào hồ sơ cán bộ của mình lưu tại Đảng ủy xã Nam Thái và Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Trực. Sau đó, do lo sợ Bằng tốt nghiệp THPT này không có học bạ để bị phát hiện nên L nộp Bằng tốt nghiệp THPT năm 2003 vào hồ sơ cán bộ của mình và có ý định rút Bằng tốt nghiệp THPT năm 2000 ra. Tuy nhiên, do sợ bị lộ và nghĩ không rút được nên L để cả hai Bằng tốt nghiệp THPT năm 2000 và năm 2003 trong hồ sơ cán bộ của mình. Cũng trong năm 2007, L sử dụng Bằng tốt nghiệp THPT năm 2003 để kê khai, đưa vào hồ sơ học lớp Trung cấp lý luận chính trị (hệ tại chức) khóa học 2007-2010 do trường Chính trị Trường Chinh mở và được cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị, ngày cấp: 14/10/2010, số hiệu bằng: 133450.

Đến giai đoạn năm 2009-2011, L tiếp tục được bầu trúng cử giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã Nam Thái. Tháng 7/2011, L thôi giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã Nam Thái và được điều động, bổ nhiệm sang làm công chức Văn phòng thống kê xã. L tiếp tục sử dụng Bằng tốt nghiệp THPT giả năm 2003 để kê

khai vào hồ sơ cán bộ tại UBND xã Nam Thái và Phòng Nội vụ huyện Nam Trực đến nay.

* Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định 02 tài liệu:

- 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Đào Văn L, số hiệu bằng 0150171/BTPT. Vào sổ cấp bằng số: 330478/TP (Bằng năm 2003)

- 01 quyển học bạ bỏ túi trung học mang tên Đào Văn L với mẫu so sánh và tài liệu liên quan gửi kèm.

Nội dung yêu cầu giám định: Hình dấu và chữ viết, chữ ký.

Tại bản kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Đối với bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đào Văn L (bằng năm 2003):

+ Hình dấu có nội dung: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM- TỈNH NAM ĐỊNH- SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO” trên tài liệu cần giám định không phải do con dấu có hình dấu cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên Giám đốc Nguyễn Xuân Sắc trên tài liệu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in lưới.

+ Hình dấu có nội dung: “SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -TỈNH NAM ĐỊNH- TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRẦN PHÚ” trên tài liệu cần giám định không phải do con dấu có hình dấu cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh.

2- Đối với Học bạ bỏ túi trung học mang tên Đào Văn L:

+Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Mộng Ngọc (Giám đốc trung tâm hoặc Hiệu trưởng) trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Trần Mộng Ngọc trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký, chữ viết của các giáo viên bộ môn Toán, Văn- Tiếng Việt; Lịch sử, Địa lý tại trang 2,6 trên tài liệu cần giám định so với mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

*Đối với Bằng tốt nghiệp năm 2000 mang tên Đào Văn L: L đã làm mất bản gốc nên Cơ quan điều tra không có cơ sở thực hiện công tác giám định tài liệu theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra có đủ cơ sở kết luận Bằng tốt nghiệp THPT năm 2000 của Đào Văn L là bằng giả.

Tiến hành xác minh tại hai Trung tâm giáo dục thường xuyên Trực Ninh và Trần Phú đều xác nhận không có học sinh tên Đào Văn L tham gia học tập tại 02 Trung tâm này.

Tiến hành xác minh tại Sở giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định xác nhận không có tên Đào Văn L trong danh sách cấp bằng tốt nghiệp năm 2000 và năm 2003.

Quá trình điều tra: Đào Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

* Các đối tượng có liên quan khác.

- Đối với Nguyễn Trọng T: Quá trình điều tra, Đào Văn L khai nhận năm 2002 đã liên hệ nhờ Thẻ giúp L có bằng tốt nghiệp THPT mà không phải học tập, thi cử. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng T đã chết năm 2003 do vậy không có căn cứ để điều tra mở rộng đối với các đối tượng khác có liên quan.

- Đối với Nguyễn Trung T, quá trình điều tra xác định: Năm 2003, Nguyễn Trung T đang học lớp Trung cấp tài chính ở thành phố Nam Định đã liên hệ nhờ 02 người đàn ông không nhớ thông tin cá nhân ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định học cùng lớp mua giúp cho Đào Văn L 01 Bằng tốt nghiệp THPT thể hiện có quá trình học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Trần Phú với giá tiền 3.000.000 đồng. Sau khi giao Bằng tốt nghiệp THPT, Học bạ giả cho L, Thành không biết L sử dụng vào việc gì. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ chứng minh Thành đồng phạm với L ở hành vi sử dụng giấy tờ giả trong vụ án này. Hành vi mua Bằng tốt nghiệp THPT, Học bạ giả cho L của Nguyễn Trung T có dấu hiệu của tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này đã hết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trung T.

* Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố: Đào Văn L về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố là đúng, không oan. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xin được cải tạo tại địa phương vì sức khỏe yếu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang còn nuôi chị gái đã nhiều tuổi nhưng không có gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt Đào Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo có sức khỏe yếu, là lao động chính, gia đình thuộc diện khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với Đào Văn L.

Vật chứng là tài liệu thu giữ đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng năm 2002, Đào Văn L đã có hành vi mua 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông giả; năm 2003 L tiếp tục mua 01 bằng tốt nghiệp giả và 01 học bạ giả. Năm 2007 L photo chứng thực 02 bằng tốt nghiệp giả và 02 lần đưa vào hồ sơ cán bộ của mình; L được giữ chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Thái. Ngoài ra, L sử dụng bằng tốt nghiệp THPT năm 2003 để kê khai, đưa vào hồ sơ học lớp Trung cấp lý luận chính trị (Hệ tại chức) khoá học 2007-2010 tại trường Chính trị Trường Chinh và được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị. Đến tháng 7/2011, L thôi giữ chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Thái và được điều động, bổ nhiệm sang làm công chức văn phòng thống kê xã, L tiếp tục sử dụng bằng tốt nghiệp THPT giả năm 2003 để kê khai vào hồ sơ cán bộ tại UBND xã Nam Thái và Phòng Nội vụ huyện Nam Trực đến nay.

Hành vi nêu trên của Đào Văn L đã 02 lần mua Bằng tốt nghiệp THPT năm 2002 và Bằng tốt nghiệp THPT cùng học bạ giả (không học, không thi) để photo chứng thực đưa vào hồ sơ cán bộ của Cơ quan nhà nước đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo qui định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi nêu trên của Đào Văn L đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức và biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ cá nhân mà bị cáo vẫn sử dụng tài liệu, giấy tờ giả đó để lừa dối cơ quan, tổ chức. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo qui định của pháp luật. [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đào Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đại diện UBND xã Nam Thái có công văn xin xem xét cho bị cáo L được hưởng án treo vì bị cáo có sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của chính quyền địa phương, chưa có vi phạm gì; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo L có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy có đủ căn cứ pháp lý để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tài liệu thu giữ trong vụ án gồm: 01 Bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đào Văn L, số hiệu bằng: 015171/BTPT, vào sổ cấp bằng số: 330478/TP, kỳ thi ngày: 30/6/2003, ký cấp ngày: 05/9/2003; 01 Học bạ bổ túc trung học mang tên Đào Văn L của Trung tâm GDTX Trần Phú, thể hiện có quá trình học các lớp 10A, 11A, 12A năm học 2000-2001, 2001-2002, 2002-2003; 01 bản photo Bằng tốt nghiệp THPT mang tên Đào Văn L, thể hiện có quá trình học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Trục Ninh, khóa học ngày: 29/5/2000, tại hội đồng thi: Trung tâm giáo dục thường xuyên Trục Ninh, vào sổ cấp bằng số: 96TTGDTX/TN, ký cấp ngày: 18/4/2001. Các tài liệu thu giữ trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đào Văn L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan,

tổ chức”.

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn L cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Văn L phải nộp 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND cấp cao;
- CA; VKSND tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nam Thái;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Thị Minh Hồng

